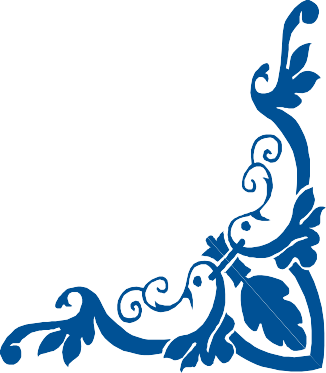


# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GREENWICH VIỆT NAM**



# **BÀI TIỂU LUẬN**

# **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa**

# **Mác–Lenin**

# **Chủ đề**

# **SO SÁNH NHO GIÁO VÀ ĐẠO GIÁO**

## **Giảng viên hướng dẫn: Kiều Văn Nam**

## **Sinh viên thực hiện: Nguyễn Xuân Quyến**

## **Lớp: TCH2201**

## **MSSV: GCH190732**

# Table of Contents

[TRƯỜNG ĐẠI HỌC GREENWICH VIỆT NAM 0](file:///C:\Users\ADMIN\Downloads\Document%20title.docx#_Toc127870543)

[BÀI TIỂU LUẬN 0](#_Toc127870544)

[Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa 0](#_Toc127870545)

[Mác–Lenin 0](#_Toc127870546)

[Chủ đề 0](#_Toc127870547)

[SO SÁNH NHO GIÁO VÀ ĐẠO GIÁO 0](#_Toc127870548)

[**Giảng viên hướng dẫn: Kiều Văn Nam** 0](#_Toc127870549)

[**Sinh viên thực hiện: Nguyễn Xuân Quyến** 0](#_Toc127870550)

[**Lớp: TCH2201** 0](#_Toc127870551)

[**MSSV: GCH190732** 0](#_Toc127870552)

[Table of Contents 1](#_Toc127870553)

[*Phần mở đầu* 3](#_Toc127870554)

[1. Lý do chọn đề tài 3](#_Toc127870555)

[2. Tình hình nghiên cứu đề tài 3](#_Toc127870556)

[3. Phương pháp nghiên cứu 4](#_Toc127870557)

[4. Phạm vi nghiên cứu 4](#_Toc127870558)

[5. Tính mới của đề tài 4](#_Toc127870559)

[6. Đóng góp của đề tài 4](#_Toc127870560)

[7. Kết cấu 4](#_Toc127870561)

[*Phần Nội Dung* 5](#_Toc127870562)

[*Chương 1: Lịch sử hình thành, nội dung, đặc điểm của Nho giáo và đạo giáo* 5](#_Toc127870563)

[1. Khái quát về Nho giáo 5](#_Toc127870564)

[a. Lịch sử hình thành 5](#_Toc127870565)

[b. Nội dung cơ bản của triết học Nho giáo 6](#_Toc127870566)

[c. Các tác phẩm tiêu biểu của Nho giáo 6](#_Toc127870567)

[2. Khái quát về đạo giáo 6](#_Toc127870568)

[a. Lịch sử hình thành 6](#_Toc127870569)

[b. Nội dung cơ bản của triết học Đạo giáo 7](#_Toc127870570)

[c. Các tác phẩm nổi tiếng của Đạo giáo 8](#_Toc127870571)

[*Chương 2: Sự tương đồng và khác biệt giữa Nho giáo và Đạo giáo* 9](#_Toc127870572)

[1. Sự tương đồng và khác biệt về lịch sử hình thành 9](#_Toc127870573)

[2. Sự tương đồng và khác biệt giữa Nho giáo và Đạo giáo về quan điểm 10](#_Toc127870574)

[a. Khởi nguyên vũ trụ 10](#_Toc127870575)

[b. Thế giới quan-nhân sinh quan 10](#_Toc127870576)

[c. Những tư tưởng biện chứng 12](#_Toc127870577)

[d. Quan điểm chính trị xã hội 13](#_Toc127870578)

[e. Về phương châm xử thế 15](#_Toc127870579)

[*Kết luận* 15](#_Toc127870580)

[References 16](#_Toc127870581)

# *Phần mở đầu*

## Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh xã hội Trung Quốc đầy biến động thời Xuân Thu và Chiến Quốc, nhiều hệ thống

triết học đã ra đời và phát triển, đưa ra những giải pháp khác nhau cho những vấn đề thực tiễn

về chính trị và đạo đức - xã hội do thời đại đặt ra. Nói chung, có hai trường phái Nho giáo và

Đạo giáo.

Nho giáo và Đạo giáo ra đời từ rất sớm ở Trung Quốc cổ đại. Cả Nho giáo và Đạo giáo đều có

ảnh hưởng to lớn đến văn hóa Việt Nam. Trong lịch sử tồn tại và phát triển của Đạo giáo và Nho

giáo, hai tôn giáo này đã tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau và có tác động sâu sắc đến

văn hóa Việt Nam, thể hiện ở tín ngưỡng, tôn giáo, lễ nghi, nếp sống, tư tưởng đạo đức, chuẩn

mực đạo đức và ứng xử của con người ba cõi và năm cõi.

Hai trường phái triết học này có ảnh hưởng rất lớn đến thế giới quan của Triết học sau này,

không những của người Trung Hoa mà cả những nước chịu ảnh hưởng của nền Triết học Trung

Hoa, trong đó có Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu về hai trường phái triết học này là rất cần

thiết. Điều này giúp tác giả có thêm nhiều kiến thức hơn về lĩnh vực này.

## Tình hình nghiên cứu đề tài

Những khái niệm và quan điểm về các tôn giáo so sánh luôn là chủ đề được mọi người quan

tâm, đặc biệt là Nho giáo và Đạo giáo, hai tôn giáo đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời.

Có rất nhiều sách, báo, nghiên cứu về Nho giáo và Đạo giáo và so sánh chúng với nhau. Một số

cuốn sách hàng đầu về chủ đề này là: Nho giáo và các khía cạnh của Nho giáo của Nguyễn Đức

Sử (Viện Văn hóa Thông tin Báo chí, 2011), Nho giáo ở Việt Nam (Viện Khoa học và Công nghệ).

Nghiên cứu xã hội, 1994), Đạo giáo: Đạo Lão Tử (Trần Kim Trọng), Đạo giáo ở Việt Nam, Nguyễn

Duy Hinh.

Mặc dù các nghiên cứu trên có những lập luận khác nhau. Nhưng tựu chung lại, về nội dung đều nói lên ảnh hưởng của Nho giáo và Đạo giáo đối với đời sống xã hội Việt Nam.

## Phương pháp nghiên cứu

* Cơ sở phương pháp luận: Đề tài được triển khai dựa trên nội dung củatriết học Nho giáo và Đạo giáo.
* Các phương pháp cụ thể: Trong quá trình nghiên cứu và trình bày đềtài, các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng như: phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp đối chiếu – so sánh, …
* Nguồn tài liệu: Internet, các bài báo, tài liệu lịchsử, …

## Phạm vi nghiên cứu

Nét tương đồng - khác biệt giữa hai trường phái Nho giáo - Đạo giáo và sự ảnh hưởng của hai trường phái này tới xã hội Việt Nam.

## Tính mới của đề tài

Bây giờ mọi người đều biết về Nho giáo và Đạo giáo, và ảnh hưởng của tôn giáo đối với mọi khía cạnh của cuộc sống. Tuy nhiên, có thể hiểu được quan điểm của cả hai tôn giáo một cách thấu đáo và chính xác thì không phải ai cũng có thể hiểu được. Vì vậy, việc nghiên cứu và so sánh giữa Nho giáo và Đạo giáo nhằm giúp mọi người có những hiểu biết chính xác nhất về nó.

## Đóng góp của đề tài

Chuyên đề này giúp mọi người có cái nhìn tổng quan về Nho giáo và Lão giáo, hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của Nho giáo và Lão giáo, những giá trị cốt lõi và tầm ảnh hưởng to lớn của hai tôn giáo đối với con người - đấng sinh thành - tiên sinh. Ngoài ra, đề tài còn giúp người đọc hiểu được những điểm giống và khác nhau giữa Nho giáo và Đạo giáo, và ý nghĩa đối với nhiều khía cạnh khác nhau của Nho giáo và Đạo giáo.

## Kết cấu

***Chương 1:*** Lịch sử hình thành, nội dung và đặc điểm của Nho giáo và Đạo giáo.

***Chương 2:*** Điểm giống và khác nhau của Nho giáo và Đạo giáo.

# *Phần Nội Dung*

# *Chương 1: Lịch sử hình thành, nội dung, đặc điểm của Nho giáo và đạo giáo*

## Khái quát về Nho giáo

### *Lịch sử hình thành*

Nho giáo bắt nguồn từ khoảng thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên. Thời Xuân Thu, người sáng lập

là Khổng Tử (551-479 TCN). Vào thời Chiến Quốc, Nho giáo được Mạnh Tử và Xun Kuang hoàn

thiện và phát triển theo hai hướng khác nhau: Nho giáo và Nho giáo, phả hệ Nho giáo hay còn

gọi là Nho giáo nguyên thủy có ảnh hưởng rộng rãi và lịch sử Nho giáo lâu đời nhất ở Trung

Quốc và một số quốc gia lân cận ở phía đông.

Trong thời Tây Hán, Đông Trung Hồ (179-104 TCN) đã sử dụng những lợi ích của hệ thống

phong kiến thống trị để hoàn thiện hơn nữa Nho giáo giải thích sự vật, con người và xã hội. Ông

đã hệ thống hóa bốn cuốn sách, năm tác phẩm kinh điển và đưa ra các khái niệm về tam quan,

ngũ vĩnh, tam phục, tứ đức. Những điều này nhanh chóng trở thành tiêu chuẩn đạo đức và nền

tảng của tư tưởng xã hội và hệ tư tưởng Trung Quốc của chính phủ Việt Nam. Giai cấp phong

kiến. Nho giáo không chỉ dừng lại là một trường phái triết học mà từ đó đã phát triển thành hệ

tư tưởng xã hội, mà nó đã phát triển thành một hệ thống tín ngưỡng, một tín ngưỡng nghi lễ có

sức lan tỏa trong toàn xã hội, hay còn gọi là Nho giáo.

Bên cạnh hệ tư tưởng chính thống, Nho giáo được bổ sung và hoàn thiện trong suốt nhiều thời

kỳ lịch sử trung đại kể từ thời Tây Hán của Đông Trung Hồ, bao gồm các triều đại Đường, Tống,

Minh và Thanh. Tiêu biểu nhất là thời Tống, gắn liền với tên tuổi của các nhân vật nổi tiếng của

Nho giáo như Chu Du Nghĩa, Chương Thái, Trin Hao, Trindi. Nho giáo thống trị đời sống tư

tưởng và xã hội của Trung Quốc trong một vài thời kỳ sau đó, nhưng nhìn chung không có sự

phát triển đáng chú ý trong suốt thời nhà Minh và nhà Thanh, mà là sự phát triển nghiêm ngặt

và bảo thủ hơn. Điều này dẫn đến tình trạng trì trệ và suy thoái kéo dài của Trung Quốc vào đầu

thế kỷ 19, khiến Trung Quốc không thể bắt kịp các xu hướng của nền văn minh thế giới.

### *Nội dung cơ bản của triết học Nho giáo*

Nho giáo duy nhất ở trung tâm của Nho giáo là triết lý của Khổng Tử và Mạnh Tử về cách trở

thành một người hiền, cách trở thành một người đàn ông lịch sự và cách điều hành đất nước.

Vì vậy, Nho giáo là một học thuyết chính trị nhằm vào các tổ chức xã hội. Điều quan trọng nhất

đối với một tổ chức xã hội hiệu quả là đào tạo mẫu người cai trị lý tưởng này trở thành một

quý ông. Để trở thành một quý ông, trước hết bạn phải “rèn luyện” và “tu dưỡng”. Sau khi nâng

cao cơ thể, quý ông phải có nghĩa vụ “luyện chiêu”. Qua hệ thống kinh điển, chúng ta nhận thấy

hầu hết các kinh sách, sách vở viết về xã hội, chính trị, đạo đức đều là tư tưởng cốt lõi của Nho

giáo.

### *Các tác phẩm tiêu biểu của Nho giáo*

Kinh điển của Nho giáo thường đề cập đến Tứ thư và Ngũ kinh. Bốn cuốn sách bao gồm Trung cổ, Đại học, The Analects, và Mạnh Tử. Ngũ sách gồm thơ, thư, lễ, dịch, xuân thu. Hệ thống tiêu chuẩn này chủ yếu là về xã hội, về kinh nghiệm lịch sử của Trung Quốc, không phải về tự nhiên. Điều này nhấn mạnh khuynh hướng thảo luận những tư tưởng cốt lõi của Nho giáo: xã hội, chính trị và đạo đức. Những người sáng lập ra Nho giáo không nói nhiều về vũ trụ và tự nhiên.

## Khái quát về đạo giáo

### *Lịch sử hình thành*

Đạo giáo là một nhánh của triết học và tôn giáo Trung Quốc được coi là quốc giáo của Trung

Quốc. Đạo giáo được thành lập vào khoảng thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên. Nó được thành

lập bởi Laozi khi Đạo Đức Kinh xuất hiện, và sau đó được Zhuangzi phát triển trong thời Chiến

quốc. Các tên gọi khác là Lão giáo, Lão giáo hay Lão giáo. Đạo giáo kết hợp nhiều ý tưởng đã

phổ biến từ thời nhà Chu (1040256 trước Công nguyên). Những ý tưởng này bao gồm vũ trụ

học của trời đất, ngũ hành, thuyết năng lượng, chân khí, thuyết âm dương và Kinh Dịch. Nhưng

ngoài chúng ra, những truyền thống tu luyện thân tâm như điều hoà hơi thở, Thái cực quyền,

Khí công, Thiền định, thiết tưởng linh ảnh, thuật luyện kim và những huyền thuật cũng được

hấp thụ với mục đích đạt trường sinh bất tử. Lão Tử được coi là người viết Đạo Đức Kinh cuốn

sách của Đạo giáo có ảnh hưởng lớn, và ông được công nhận là Khai tổ của Đạo giáo. Đến thời

Trang Tử (khoảng 369 286 trước CN), học thuyết của Lão Tử mới lại được người đời chú ý. Đạo

giáo thờ “Đạo” và tôn Lão Tử làm giáo chủ, gọi là “Thái Thượng Lão Quân”, coi ông là hóa thân

của “Đạo” giáng sinh xuống cõi trần. Nếu mục đích của việc tu theo Phật giáo là thoát khổ thì

mục đích của việc tu theo Đạo giáo là sống lâu. Có hai hệ phái trong Đạo giáo. Các phù thủy Đạo

giáo sử dụng Akumaharai để chữa bệnh, chủ yếu là để giữ sức khỏe cho người dân thường. Yêu

tinh trong Đạo giáo dạy nghề nông và thuật giả kim để giúp các quý tộc phấn đấu trường sinh

bất tử. Kinh sách của Đạo gia được gọi là Đạo kinh. Bộ kinh điển của Đạo giáo có tổng cộng hơn

500.000 cuốn sách, bao gồm sách về nghi lễ và giáo lý, cũng như y học, dinh dưỡng, bói toán,

thuật số, thổ công, thơ và văn.

### *Nội dung cơ bản của triết học Đạo giáo*

Lão tử đã phát triển khái niệm "đường" có nghĩa là "con đường" và mở rộng ý nghĩa của nó để

bao gồm các quy luật hoặc nguyên tắc của vũ trụ có tính chu kỳ và ảnh hưởng đến mọi thứ. Ông

nhấn mạnh: “Đường tự nhiên là đường trên trời. Khái niệm phi hành vi, "hành vi theo phi hành

vi", "hành vi theo bản chất mà không có mục đích phi tự nhiên". Điều này không có nghĩa là chỉ

ngồi một chỗ và không làm gì cả, mà là hành động theo tự nhiên và theo các nguyên tắc phổ

quát. Con người sống hài hòa với thiên nhiên và sáng tạo, sống lâu theo quy luật của tự nhiên,

theo ông, con người không dính vào những mục tiêu cá nhân mạnh mẽ, dính vào những ham

muốn tình dục, muốn đạt được điều gì đó cụ thể thì phải vươn mình lên mới làm được, và gần

gũi với hành động của Đạo được thực hành theo bản thể Đạo dễ dàng và hiệu quả hơn bất kỳ

nỗ lực nào để chống lại nó. Người ta hành động thuận theo tự nhiên khi thông qua tu luyện để

hiểu về nguyên lý của vũ trụ, tự nhiên, và cải biến bản thân mình thành sinh mệnh cao cấp hơn.

Lão Tử tin rằng cần phải tránh bạo lực khi có thể, và rằng một chiến thắng quân sự nên là dịp để

đau buồn thay vì ăn mừng chiến thắng. Lão Tử chỉ ra rằng các luật lệ để chuẩn hóa và cai trị chỉ

dẫn tới một xã hội khó kiểm soát hơn. Kế thừa truyền thống của triết học cổ Trung Quốc,

nguyên tắc trình bày quan điểm triết học của Trang Tử là "có lời vì ý, được ý quên lời". Vì vậy,

tư tưởng triết học của ông được biểu hiện một cách đơn sơ lại huyền hoặc, nửa sáng, nửa tối,

cảm nhận được nhưng không thể diễn đạt bằng lời. "Đó là một đường nét đơn giản như tranh,

đơn giản, nhưng nó bao hàm tất cả bởi vì mọi thứ đều lắc lư, biến hóa như rồng, di chuyển trên

mây và tan chảy." để "Lão tử" (nguồn sống, cách sống) hơn là triết lý sâu sắc của tôn giáo. Trái

ngược với Nho giáo, thiên về thế tục, thực tế, thực nghiệm và đặc biệt tôn trọng chủ nghĩa

nhân văn, Zhuangzi theo truyền thống tư tưởng của Lão Tử và sau đó phát triển thành một giáo

phái thường được viết tắt là Lão Tử.

### *Các tác phẩm nổi tiếng của Đạo giáo*

* Đạo Đức Kinh: là quyển sách do triết giáo Lão Tử viết ra vào khoảng năm 600 TCN. Do đó, Đạo Đức Kinh còn được gọi là sách Lão Tử. Đạo Đức Kinh gồm có 81 chương với khoảng 5000 chữ Hán, chia làm 2 phần: Thượng Kinh và Hạ Kinh.
* Thượng Kinh gồm 37 chương, bắt đầu bằng câu: "Đạo khả Đạo phi thường Đạo". Thượng Kinh luận về chữ Đạo nên được gọi là Đạo Kinh.
* Hạ Kinh gồm 44 chương, bắt đầu bằng câu: "Thượng Đức bất Đức thị dĩ hữu Đức". Hạ Kinh luận về chữ Đức nên được gọi là Đức Kinh.
* Nam Hoa kinh: hay còn gọi Trang tử, Nam Hoa chân kinh là cuốn sách triết học nổi tiếng thường được cho là của Trang Châu thời Chiến Quốc viết. Cuốn sách ngoài giá trị triết lý còn có giá trị nghệ thuật rất cao, được Kim Thánh Thán liệt vào hạng nhất trong lục tài tử thư của Trung Quốc.

# *Chương 2: Sự tương đồng và khác biệt giữa Nho giáo và Đạo giáo*

## Sự tương đồng và khác biệt về lịch sử hình thành

Nho giáo và Đạo giáo là hai trường phái triết học lớn được hình thành và phát triển vào thời Xuân Thu và Chiến Quốc. Nó ra đời trên cơ sở kinh tế xã hội của Đông Chu, so với triết học của phương Tây và Ấn Độ cùng thời kỳ. Đây là thời kỳ mà tư tưởng được giải phóng, kiến thức lan rộng, nhiều học giả đã đóng góp vào sự thay đổi xã hội, và trình bày lý thuyết của họ để vượt qua tình trạng hỗn loạn lâu đời.

Triết học Nho giáo và Đạo giáo có các đặc điểm chung nổi bật như sau: nhấn mạnh tinh thần nhân văn, chú trọng đến chính trị đạo đức, nhấn mạnh đến sự hài hòa và thống nhất giữa tự nhiên và xã hội, tư duy trực giác.

Đối với ngoài Nho giáo, Nho giáo và Đạo giáo là hai trường phái triết học lớn ra đời và phát triển trước sự thay đổi rộng lớn của đất nước Trung Hoa. Chính sự đa dạng về dân tộc, văn hóa, lối sống, ngôn ngữ và tinh thần của các vùng miền khác nhau đã gây ra những mâu thuẫn, xung đột kéo dài. Nhưng cũng chính xã hội đầy biến động đó đã tạo nên một nền văn hóa Trung Hoa huy hoàng với sự phát triển nhanh chóng của chữ viết và sự ra đời của nhiều tiểu thuyết, thơ ca, dã sử và hơn thế nữa.

Một xã hội có nhiều nền văn hóa thay đổi và phát triển rực rỡ là tiền đề chính cho sự ra đời của các nhà tư tưởng trong mọi trường phái, đặc biệt là Nho giáo và Lão giáo. Vào khoảng thời gian mà Nho giáo và Đạo giáo được hình thành và phát triển vào thời Đông Chu. Việc xác lập quyền sở hữu đất tư nhân như một sự thay thế cho hệ thống ruộng đất tĩnh trước đây đã sinh ra nhiều lực lượng chính trị mới. Chính giai cấp sở hữu ruộng đất mới đã thống trị các quý tộc cũ và gây ra xung đột gay gắt. Chính sự tranh giành địa vị xã hội và quyền lực chính trị đã đẩy xã hội Trung Quốc cổ đại vào tình trạng chiến tranh khốc liệt.

Vì vậy, có thể nói một xã hội hỗn loạn đã tạo nên một thời đại phát triển lừng lẫy nhất trên nhiều lý thuyết. Vì vậy, trong các lý thuyết này, hệ thống tư duy triết học của Nho giáo và Đạo giáo cùng nhau đưa ra các giải pháp khác nhau cho các vấn đề chính trị, đạo đức và xã hội thực tế khó giải quyết đã được nảy sinh. Sự khác biệt là Trung Quốc đã ở thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, không ngay lập tức trở thành một ý tưởng chính khi học thuyết Nho giáo mới xuất hiện. Đó là trường hợp của Nhà nước Trung ương mạnh mẽ và thống nhất. Sau những nỗ lực to lớn của giai cấp thống trị và các bậc thầy vĩ đại của triều đại nhà Hán, Khổng Tử và những tư tưởng Nho giáo của ông đã trở thành chính thống. Đạo giáo ra đời và thịnh vượng từ cuối thời Xuân Thu đến cuối thời Chiến Quốc. Trong thời kỳ loạn lạc của cuối triều đại nhà Hán (thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên), những tư tưởng của Lão tử cùng với chủ nghĩa duy tâm do Trang Chu đưa vào đã trở thành cơ sở cho sự huyền bí của Đạo giáo thành Đạo giáo. Nền chính trị của Woo Woo, kết hợp với phản ứng của Lão Trang trước những chính sách áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị, khiến cho Đạo giáo rất thích hợp để sử dụng vũ khí tinh thần để tập hợp nông dân nổi dậy do mình thực hiện.

## Sự tương đồng và khác biệt giữa Nho giáo và Đạo giáo về quan điểm

### *Khởi nguyên vũ trụ*

#### Quan niệm về đạo

Cả hai trường phái đều đề cập đến nguồn gốc của vũ trụ từ Đạo. Đạo đề cập đến nguyên lý tuyệt đối của vũ trụ đã tồn tại từ khi tạo ra thế giới, và nó không xảy ra, chết đi, tăng lên hay giảm xuống. Đạo có thể hiểu theo hai nghĩa: không tồn tại và không tồn tại. Vô vi, Đạo là nguyên lý của trời đất, là nguyên lý vô hình. Bởi bản chất, Đạo là một nguyên lý hữu hình và là người mẹ sinh ra mọi thứ. Tuy nhiên, Lão tử tin rằng Tao tạo ra mọi thứ và Đức nuôi dưỡng và bảo tồn mọi thứ. Vạn vật sinh thành nhờ phúc đức, khi mất đi vạn vật trở lại như ý. Theo Khổng Tử, đạo đức là nền tảng của xã hội, là công cụ để duy trì trật tự xã hội và hoàn thiện cá nhân của con người.

#### Quan niệm về âm dương

Cả Nho giáo và Đạo giáo đều đề cập đến nguồn gốc của vũ trụ từ âm và dương. Âm dương, theo quan niệm xưa, không phải là một vấn đề cụ thể, không có giáo lý cụ thể, mà là thuộc tính của mọi hiện tượng, sự vật trong toàn vũ trụ cũng như trong từng tế bào, từng chi tiết. Âm và dương là hai mặt đối lập, mâu thuẫn nhưng thống nhất với nhau, trong Âm có Dương và trong Dương có Âm. Người ta cũng nhận xét rằng cấu trúc không ngừng thay đổi là ức chế lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau và thúc đẩy lẫn nhau. Điểm khác biệt là Nho giáo thì quan niệm Âm dương sinh ra ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), từ đó sinh ra mọi biến đổi trong tự nhiên và xã hội; còn Đạo giáo thì quan niệm Âm dương sinh ra 3 lực (Thiên, Địa, Nhân), từ đó sinh ra vạn vật.

### *Thế giới quan-nhân sinh quan*

Cả Nho giáo và Đạo giáo đều cho rằng bản chất con người có bản chất nguyên thủy, bản chất nguyên thủy của Nho giáo là tốt hay xấu, còn đối với Đạo giáo bản chất nguyên thủy là khuynh hướng "vô điều kiện" hoặc "có điều kiện". Vô vi là khuynh hướng trở về cội nguồn để sống với thiên nhiên, tức là hòa nhập với Đạo.

Về đạo đức học, cả Nho giáo và Đạo giáo đều cho rằng “Đạo” liên quan đến sự phát triển và tiến hóa của vạn vật trong vũ trụ: Đạo là quy luật biến đổi và tiến hóa của vạn vật (Nho giáo), và Đạo là quy luật biến đổi và biến đổi. Sự tiến hóa của vạn vật (Nho giáo) Nguồn gốc của vũ trụ, tạo hóa vạn vật, quy luật của vạn vật, quy luật tự biến của vạn vật (Đạo giáo).

Cả hai đều nhận ra mối liên hệ chặt chẽ giữa đạo đức và phẩm hạnh. Nho giáo cho rằng con đường đúng đắn để thiết lập một mối quan hệ lành mạnh và tốt đẹp là Đạo, nếu con người thực hành Đạo một cách nghiêm túc và đúng đắn thì trong tâm sẽ có được sự thuần khiết quý giá, và trong Đạo giáo, Đạo là quy luật tự chuyển hóa của vạn vật. điều, và luật này được gọi là đức hạnh.

Theo quan điểm của con người, cả hai phái đều chú trọng đến xã hội và con người, coi trọng hành vi cá nhân, hướng tới sự thống nhất và hài hòa của con người và xã hội. Lấy con người làm đối tượng nghiên cứu: tìm hiểu nội tâm - luôn cố gắng tìm hiểu bản thân con người và mối quan hệ của họ với xã hội xung quanh, ít quan tâm đến khoa học tự nhiên. Đây là nguyên nhân dẫn đến nhận thức luận kém phát triển, nguyên nhân cơ bản dẫn đến kinh tế và khoa học kém phát triển so với văn minh phương Tây (hướng ngoại).

Chúng ta có thể tóm tắt hai trường phái tư tưởng thành hai đặc điểm: dung hòa và tôn trọng truyền thống. Trong cả Nho giáo và Lão giáo, chúng ta đều thấy tư tưởng về sự hài hòa tự nhiên và sự phụ thuộc lẫn nhau của vạn vật, và sự khôn ngoan đến từ việc nhận ra trạng thái này và sống trong sự hài hòa dưới ánh sáng trí tuệ của Chúa. Theo quan điểm hiện đại, Nho giáo và Đạo giáo dường như là cả hai tôn giáo, nhưng theo nguyên văn, chúng được gọi đơn giản là “dạy học”, có nghĩa là dạy, dạy và học.

Chủ nghĩa thực chứng, Nho giáo và Nho giáo nói chung ít quan tâm đến việc giải thích nguồn gốc của thế giới, vũ trụ. Tuy nhiên, để tìm ra nền tảng vững chắc cho lý luận đạo đức của mình, Khổng Tử cho rằng vạn vật luôn biến đổi và có một trật tự không thể cưỡng lại được. Trong Đạo học của Lão Tử, chúng ta cũng có thể tìm thấy ý niệm này trong Đạo học: Đạo vừa khách quan (vô điều kiện) vừa mang tính phổ quát.

Cả hai đều theo chủ nghĩa duy tâm, điều này được thể hiện qua việc Mạnh Tử hệ thống hóa triết học duy tâm Nho giáo về thế giới quan và nhận thức luận. Tư tưởng triết học của Tuân Tử thuộc chủ nghĩa duy vật sơ cấp. Đạo giáo cũng chủ trương tư duy trừu tượng và coi thường việc nghiên cứu những điều cụ thể. Lão Tử nói: “Không vào cửa thì biết thiên hạ, không trông cửa thì biết đường”.

Sự khác biệt rõ ràng nhất giữa Nho giáo và Đạo giáo trong nhân sinh quan - nhân sinh quan là tư tưởng nhập thế, xuất thế.

Gia nhập WTO (Nho giáo): Không đi theo dòng chảy là áp đặt ý mình vào sự vật, cuộc sống của con người và tuân theo những chuẩn mực của mọi hoạt động chính trị, an sinh xã hội (tam tòng, ngũ liên, tam tòng, tứ đức). Đức tính...). Để trở thành một quý ông, trước hết người ta phải “tự tu thân”, “tu thân”. Có sự dao động trong suy nghĩ của ông giữa lập trường duy vật và duy tâm, vì đôi khi ông tin vào mệnh trời: “sinh tử có mệnh” (sống chết là tại trời, không cãi được mệnh trời). Nhưng đôi khi họ không tin vào mệnh trời, cho rằng trời là thế lực tự nhiên không có ý chí và không can thiệp vào việc của con người.

Theo quan niệm của Nho gia, con người không chỉ là một con người xã hội, mà còn là một con người vượt lên trên xã hội, được gọi là hiền nhân - một người vượt lên trên đồng loại và vượt lên trên xã hội loài người lên trời (tức là Phất Thiên).

Khái niệm con người xã hội: Trong xã hội có những người sống thuần túy theo bản năng như loài vật, gọi là “tiểu nhân” còn “quý nhân” là người tiến hóa, biết vượt lên chính mình, hiểu mệnh trời, hiểu đạo lý, biết điều. số phận con người là gì. Quý ông và tiểu nhân có hai mặt trái ngược nhau, nhưng không phải là hai mặt đối lập, mà quý ông là giai đoạn tiến hóa của kẻ tiểu nhân. Nếu không có tiểu nhân thì không có quý nhân. Tất cả họ đều có thần thánh bên trong họ. Nho giáo đã từng nói, "Tất cả mọi người giống nhau vì họ có những phẩm chất tốt, nhưng họ quá khác biệt nhau vì họ có những thói quen xấu".

Không nên làm: Làm nhưng không làm, điều đó là không tốt. Ông cũng viết rằng nước, mặc dù mềm và dẻo, có thể chảy đến bất cứ đâu, và với số lượng lớn nó có thể gây ra lở đất. Như vậy, vô vi có thể được so sánh với hành vi của nước, thuận theo tự nhiên (Đạo Đức Kinh). Quan niệm biện chứng về thế giới gắn liền với quan niệm về đạo đức. Nhờ đức hạnh, Con đường nằm trong những điều luôn thay đổi. Đạo là việc ngày càng nhiều nhân tài, pháp luật càng tăng thì kẻ trộm cướp càng nhiều "(Đạo Đức Kinh). Bất khuất nhân sinh vạn vật. “Mất đạo thì sinh đức, mất đức thì sinh, mất nhân nghĩa thì mất chính nghĩa…” (Đạo Đức Kinh). Nó chứa đựng một lý do sống vẫn chưa được tiết lộ.

### *Những tư tưởng biện chứng*

Nho giáo và Đạo giáo không có sự phân biệt rạch ròi giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, không có sự đấu tranh biện chứng giữa các học thuyết triết học. Điều này tạo ra đặc điểm của sự luộm thuộm, thiếu nhất quán. Ví dụ, trong Nho giáo, thế giới quan của Khổng Tử dao động, giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, giữa chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa hữu thần. Một mặt, ông coi bầu trời là giới tự nhiên, có sự vận hành của thiên nhiên, ông nói: “Trời nói vạn vật, bốn mùa vận hành, trăm việc sinh thành”. Nhưng mặt khác, ông cho rằng trời là thế lực vô hình chi phối số phận của xã hội và con người, “sinh tử là mệnh, phú quý từ trời sinh”. Ông chủ trương thờ ma và thần linh, tôn trọng ma và các linh hồn, nhưng xa lánh họ. Mặt khác, Đạo giáo thể hiện tầm nhìn biện chứng trong tư tưởng của Đạo, lấy đâu là cội nguồn của mối liên hệ vạn vật và sự vận động biến đổi của vũ trụ, nguồn gốc của nó là do quan hệ chuyển dịch, biến đổi và ảnh hưởng giữa các mặt đối lập; phương thức là khi nó được phát triển đến giai đoạn cuối, nó sẽ trở nên đối lập, đối lập với chính nó; Xu hướng thay đổi của phong trào là sự quay trở lại với Đạo. Tuy nhiên, vẫn có yếu tố duy tâm trong tư tưởng Đạo gia, thể hiện ở chỗ coi trọng tư tưởng trừu tượng và coi thường việc nghiên cứu những điều cụ thể. Lão Tử nói: “Không cần vào cửa mới biết thiên hạ, không cần nhìn qua cửa cũng biết đường lên trời”.

Điểm khác nhau trong quan điểm biện chứng của Nho Giáo và Đạo Giáo được thể hiện trong quan điểm biện chứng của Nho Giáo coi sự biến đổi của Trời là một qui luật, là trật tự của vạn vật. Những tư tưởng triết học ban thể luận và những tư tưởng biến dịch của vũ trụ có thể xem Khổng Tử đứng trên quan điểm triết học của Kinh Dịch. Theo tư tưởng của kinh này thì uyên nguyên của vũ trụ, của vạn vật là thái cực. Thái cực chứa đựng một năng lực nội tại mà phân thành lưỡng nghi. Sự tương tác giữa hai thế lực âm dương mà sinh ra tứ tượng. Bốn sự so sánh sinh ra tám bát quái và tám hình bát quái sinh ra vạn vật. Vì vậy sự thay đổi có cội nguồn từ sự chuyển hóa âm - dương.

Khác với Nho giáo, quan điểm biện chứng của Đạo giáo thể hiện trong tư tưởng của Đạo là cội nguồn của mối liên hệ vạn vật và sự vận động biến đổi của vũ trụ và vạn vật, cội nguồn là do mối quan hệ giữa hai cái đó. sự chuyển hoá giữa các mặt đối lập; phương thức là khi nó được phát triển đến giai đoạn cuối, nó sẽ trở nên đối lập, đối lập với chính nó; Xu hướng thay đổi của phong trào là sự quay trở lại với Đạo.

Đặc biệt, thông qua tư tưởng biện chứng này, Đạo giáo đã khái quát thành hai quy luật cơ bản chi phối toàn bộ vũ trụ, đó là quy luật cân bằng và quy luật phục tùng.

### *Quan điểm chính trị xã hội*

Có một số điểm tương đồng về lối sống giữa Nho giáo và Đạo giáo, tức là Đạo giáo khuyên con người sống không giả hình, từ bỏ lòng tham và ích kỷ để không mất đức. Trong khi đó, Nho giáo cũng khuyên mọi người nên sống có chừng mực, điều mình không muốn thì không nên áp dụng cho người khác.

Các lý thuyết được đề xuất cũng nhằm tập trung giải quyết những vấn đề thực tiễn của xã hội thời bấy giờ, giải quyết những mâu thuẫn do xã hội đặt ra và đưa con người đến con đường giải phóng bằng những con đường khác. Các nhà lãnh đạo thế giới được đề cập trong cả hai học thuyết đều là những người có phẩm chất tốt và đáng quý. Tuy nhiên, trên thực tế, tầm nhìn chính trị và xã hội của Đạo giáo và Nho giáo là hoàn toàn khác nhau. Trong khi Đạo giáo khuyên con người sống thuận theo tự nhiên thì đạo Khổng lại khuyên con người sống theo lễ nghi và mệnh lệnh của trời.

Trong thời kỳ hỗn loạn theo phương pháp của Nho gia, đứng đầu là Khổng Tử, kể cả Mạnh Tử sau này, một mặt, ông mong muốn quay trở lại các quy tắc ứng xử ban đầu, như duy trì pháp quyền dưới chế độ phong kiến nhà Chu; Đồng thời, mặt khác, tạo ra một thang giá trị mới. Mong muốn được xã hội công nhận, là đề cao và ủng hộ đạo đức Nhân ái, Trung hiếu và phương pháp của Đạo giáo là phản bác, chống lại trật tự xã hội hiện có thông qua hành vi tích cực, hoặc cương trực. hành vi (ẩn náu, tìm nơi ẩn náu, …), Lão Tử cho rằng: “Quân tử vi vi bất hạ” (Quân mạnh thì việc xấu), và rằng: “Y đạo là tôi tớ của đầu. của gia, ai mà chả được thiên hạ” (Người biết dùng Đạo để ủng hộ Trời, không dùng chiến tranh làm phương tiện cưỡng bức thế gian).

Trong công cuộc xây dựng đất nước, Nho giáo chủ trương dựng nước lớn, hiền thì phải tu đạo, tức là làm quan, làm chính trị. Nội dung của tác phẩm này được xây dựng theo kiểu “đạo, trị quốc, bình thiên hạ”. Nghĩa là, hoàn thành những việc nhỏ của nhà thờ, cho đến khi những việc lớn cai trị vùng đất, và cho đến mức cuối cùng của hòa bình thế giới (thống nhất thế giới). Anh luôn coi việc học là ưu tiên hàng đầu. Mặt khác, Đạo giáo muốn có một nước nhỏ, ít dân cư, Lão Tử chủ trương “Nước nhỏ do người”. Ông cho rằng với một đất nước nhỏ, dân số ít thì ít xung đột, dễ cai quản. Nhà nước không phải vất vả mà dân vẫn được sống yên ổn. Ngay cả khi một công cụ mạnh hơn con người gấp mười lần, nó cũng sẽ không được sử dụng. Mọi người đều coi cái chết quan trọng đến mức họ không đi xa được. Có những chiếc thuyền mà không có ai đang ngồi. Có những thanh kiếm và giáo không bao giờ được sử dụng. Bỏ chữ, buộc mọi người trở lại lối thắt dây như cũ. Mọi người tập trung ăn uống, mặc ấm, nằm yên, phong tục tập quán của mình (Đạo Đức Kinh). Đạo của Lão Tử không liên quan gì đến trí thức. Ông viết: “Học bất lo xuất sắc” (Bỏ học thì phiền muộn); “Học Nhật lợi, vì Đạo nhất hại” (Càng học càng hại, tu Đạo) “Người họ Trí vô ngôn. Thánh Vương không làm người sáng mắt, mà làm cho người ta ngu xuẩn”. Chữ ngu ở đây có một nghĩa đặc biệt như: Trí khôn lớn yếu ngu; Cái ngu của thánh nhân là cái khôn lớn; Cái ngu của con người ở đây là không có tham vọng, sống thuận theo tự nhiên. Không giống như Nho giáo, Đạo giáo cho rằng phương pháp thích hợp nhất là phương pháp wu wu: không cần luật pháp, không cần giáo dục con người, phép xã giao, công bằng và trí tuệ. Nếu chính quyền yên, dân sẽ trở nên giản dị, nếu chính quyền động thì dân sẽ đầy tai họa (Đạo Đức Kinh). Đó là sống và hoạt động theo lẽ tự nhiên và giản dị, không đi ngược lại tự nhiên, không can thiệp vào trật tự của tự nhiên, chỉ để no bụng, chắc xương nhưng lòng người bình lặng. Tập trung vào bản chất con người.

Xét trên quan điểm giai cấp, Nho giáo đề cao công lý, công lý là mọi việc nên gọi đúng tên của nó, mọi người hãy làm đúng trách nhiệm của mình. “Danh không đúng, thì lời không thuận; nếu lời nói không thuận thì việc gì cũng không thành” (Sách Phỏng vấn). Ý niệm giai cấp rõ ràng, Đạo gia chỉ là đạo của quý nhân và giai cấp thống trị. Khái niệm có điều kiện: Lấy ảnh hưởng của giai cấp thống trị để làm cho xã hội có trật tự và kỉ cương. Để thúc đẩy tính hợp pháp, phải có một danh hiệu.

Đạo giáo tin rằng mọi thứ nên thuận theo tự nhiên. Đừng quá coi trọng chuyện lớp, hãy để mọi thứ thuận theo tự nhiên. Quan niệm về wu wu: vua bớt can thiệp vào việc của dân, để dân thuận theo tự nhiên. Tôn trọng tự nhiên, không ham muốn, không tham vọng.

### *Về phương châm xử thế*

Con người sống và hành động dựa trên những nguyên tắc cơ bản, hợp với lòng người theo một quan niệm sống vững chắc. Cả hai trường phái đều hướng con người đến điều tốt đẹp, khuyên mọi người sống tốt để có một gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng xã hội ổn định. Nho giáo sơ khai cho rằng nền tảng của nhà thờ xã hội là các mối quan hệ đạo đức và chính trị, đặc biệt là quan hệ giữa vua và con, cha con, vợ và chồng. Những mối quan hệ này được gọi là Đạo trong Nho giáo. Khi những mối quan hệ này là chính đáng thì xã hội ổn định, nhà thờ hạnh phúc, và ngược lại. Con người phải tuân theo các tiêu chuẩn: Trung, Hiếu, Nghĩa, Trí, Dũng. Có xu hướng hướng về tôn giáo thế gian, dạy chúng ta cách xử lý mọi việc để chúng ta có thể sống theo cách đúng đắn. Nho gia chuyên chú trọng thực dụng, ít chú trọng đến lý tưởng. Nho giáo sơ khai là triết lý của Khổng Tử và Mạnh Tử về cách trở thành một người đàn ông lịch sự và cách trị vì đất nước. Đạo giáo dạy con người theo thuyết của vô vi: sống và hành động thuận theo tự nhiên, không giả tạo, không ép buộc, trái với bản chất của mình và trái với bản chất của tự nhiên, từ bỏ lòng tham, ích kỷ không. thất đức. Xây dựng một xã hội bình đẳng, không phân biệt đối xử, không làm hại ai. Những người tu theo Đạo giáo chỉ biết lo cho bản thân và thân thể của mình. Có khuynh hướng thế gian, lấy Đạo làm chủ đạo của bài ca phổ, dạy chúng ta lấy yên ở lành, không bền thì ở yên. Nghệ thuật sống của con người là nhân ái, tiết kiệm, khiêm tốn và bao dung.

# *Kết luận*

Trung Quốc là một trong những nền văn minh vĩ đại của nhân loại, trải qua quá trình phát triển đã xây dựng được cơ sở vật chất đồ sộ và trui rèn những giá trị tinh thần to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ và sáng sủa nhất của tư tưởng văn hóa Trung Quốc cổ đại, với sự xuất hiện của hàng trăm lý thuyết và các nhà tư tưởng lớn trên nhiều lĩnh vực của ý thức xã hội. Tiêu biểu cho thời kỳ xã hội Trung Quốc có nhiều biến động nhất là thời Xuân Thu Chiến Quốc, chế độ sở hữu nô lệ suy giảm và chuyển sang chế độ phong kiến, trật tự xã hội rối loạn, v.v. hình thành và phát triển hai hệ tư tưởng lớn là Nho giáo và Đạo giáo, có ảnh hưởng lớn đến xã hội thời kỳ này và sự phát triển của hệ tư tưởng triết học Trung Quốc và phương Đông sau này.

Tuy quan điểm của hai trường phái triết học này có những đặc điểm khác nhau nhưng đều giống nhau về mục tiêu “Con người”. Nho giáo và Đạo giáo là hai tư tưởng đặt con người lên hàng đầu và đưa ra những quan điểm về việc tạo dựng cuộc sống hạnh phúc cho nhân loại. Tiếp thu và phát huy những tư tưởng này, các chủ thể chính trị - xã hội không chỉ ở Trung Quốc mà ở các nước phương Đông, nổi bật là Việt Nam, đã áp dụng chúng vào hệ tư tưởng của mình. Đây là lý do tại sao cho đến ngày nay, văn hóa tư tưởng của Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng và thẩm thấu mạnh mẽ của văn hóa triết học Trung Hoa. Tuy nhiên, mỗi trường phái có ảnh hưởng khác nhau đến quan điểm của mỗi cá nhân khi tìm hiểu.

Tóm lại, sự hình thành và phát triển của hai trường phái triết học Nho giáo và Đạo giáo đã mang lại những tư tưởng lớn về tư tưởng nhân loại, ảnh hưởng to lớn đến đặc điểm tư tưởng văn hóa của các tôn giáo dân tộc phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng ngay từ khi mới hình thành. thời kỳ đến xã hội văn minh hiện nay.

# References

Chi, M. (2022, 5 23). *Khoa Văn Học*. From Quan hệ giữa Nho giáo và Đạo giáo ở Việt Nam: <http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/van-hoa-lich-su-triet-hoc/6312-quan%02h%E1%BB%87-gi%E1%BB%AFa-nho-gi%C3%A1o-v%C3%A0-ph%E1%BA%ADt-gi%C3%A1o>

Hường, T. C. (2022, 5 23). *Giáo Phật Thanh Hoá*. From Phật Giáo – Nho Giáo – Lão Giáo: Đôi nét về sự hòa hợp giữa ba truyền thống tư tưởng và sự ảnh hưởng của nó lên nền tảng văn hóa dân tộc Trung Hoa: <http://giaophanthanhhoa.net/ton-giao/phat-giao--nho-giao--lao-giao-doi-net-ve-su-hoa-hop-giua-ba-truyen-thong-tu-tuong-va-su-anh-huong-cua-no-len-nen-tang-van-hoa-dan-toc-trung-hoa-22004.html>

Thanh, C. T. (2022, 5 23). *Khoa Văn Học*. From Văn hoá, lịch sử, triết học: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/van-hoa-lich-su-triet-hoc/6694-nh%C3%ACn->

Từ, T. N. (2022, 5 23). *Cảm thấy sự khác biệt*. From Nho giáo và Đạo giáo- sự khác biệt và so sánh: <https://vie.weblogographic.com/confucianism-vs-taoism>